

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HS-ST

Ngày 29 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lê Văn Sỹ

2. Bà: Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2025/HSST ngày 10/9/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HS ngày 19/9/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1988, tại: Đồng Nai

Tên gọi khác: V1; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi thường trú và chỗ ở: ấp H, xã L, tỉnh Đồng Nai.

Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1959 (Đã chết), Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1962 (Còn sống); Bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1990; Vợ: Trịnh Thị Mỹ H1, sinh năm: 1988; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Ngày 07/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (cũ) xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “có ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Văn V bị bắt tạm giữ từ ngày 08/5/2025 đến ngày 13/5/2025 khởi tố bị can chuyển tạm giam đến ngày 05/9/2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cho gia đình bảo lãnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty cổ phần C do ông Pawalit U - Chức vụ: Tổng giám đốc; Địa chỉ: Số A,, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh (V).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Doãn Q, sinh năm 1976 - Giám đốc thanh tra Công ty cổ phần C1; Nơi thường trú: Xóm E, Đ, Q, TP . (nay là xã K, thành phố Hà Nội), nơi ở hiện nay: Tổ C, khu phố D, P, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Cẩm H2, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Ấp N, xã L, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Vào khoảng 17 giờ, ngày 07/5/2025, Nguyễn Văn V đi cưa cây tại ấp H, xã T, tỉnh Đồng Nai thì gặp người tên T1 và tên B (không rõ nhân thân lai lịch) là bạn bè ngoài xã hội, rồi V cùng T1 và B ngồi uống rượu. Lúc này, T1 và B rủ V đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, thì V đồng ý, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93F1- 145.49, còn T1 và B mỗi người điều khiển một xe không rõ biển số chạy vào khu vực trại heo L thuộc ấp T, xã L để trộm cắp heo. Khi đến nơi cả ba người để xe ngoài lô cao su gần đó, T1 đưa cho V cầm một cái bao nylon để đựng heo rồi đi bộ lại bờ tường, T1 và B cạy tấm tôn ra rồi cả ba người chui vào bên trong trang trại trộm cắp heo, T1 và B kêu V đứng canh giới, còn T1 và B đi vào trộm được 29 con heo con bỏ trong 06 bao nylon để sát bờ tường. Trong lúc đang canh giới V phát hiện thấy có người nên V chui ra bờ tường để bỏ chạy thì Công an xã L và người dân bắt quả tang Nguyễn Văn V cùng tang vật. Còn người tên T1 và B bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ:

- 29 (Hai mươi chín) con heo con trọng lượng từ 05 kg/con đến 06 kg/con.
- 01 (một) xe mô tô không rõ chủng loại, biển số 93F1-145.49, số máy: SK-004590.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03, màu xanh, bên trong có chứa sim số 0961502089 và 0779853627.

Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số 11 ngày 08/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện L, tỉnh Bình Phước Kết luận 29 con heo con (loại heo giống) trọng lượng từ 05 kg/con đến 06 kg/con có giá trị 72.500.000đ.

Xử lý vật chứng:

- Đồi 29 (Hai mươi chín) con heo con trọng lượng từ 05 kg/con đến 06 kg/con, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bên bị hại.

- Đồi 01 xe mô tô biển số 93F1-145.49 là tài sản của chị Huỳnh Thị Cẩm H2, sinh năm: 1975, ngụ ấp N, xã L mua lại của Nguyễn Thị Tuyết T2, sinh năm: 1996, ngụ tại ấp N, xã L, chị H2 cho bị cáo Nguyễn Văn V mượn nhưng không biết bị cáo V làm phương tiện phạm tội.

-Đồi 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03, màu xanh, bên trong có chứa sim số 0961502089 và 0779853627 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn V không liên trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, đại diện cho Công ty cổ phần C không yêu cầu bồi thường gì thêm nên phần dân sự không đặt ra.

- Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội Trộm cắp tài sản; đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại là Công ty cổ phần C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không tiếp tục xử lý.

Vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

T3:

Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03, màu xanh, bên trong có chứa sim số 0961502089 và 0779853627 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn V không liên trong vụ án.

Trả lại cho chị Huỳnh Thị Cẩm H2 01 xe mô tô biển số 93F1-145.49 là tài sản của chị Huỳnh Thị Cẩm H2, sinh năm: 1975, nơi cư trú: ấp N, xã L mua lại của Nguyễn Thị Tuyết T2, sinh năm: 1996, nơi cư trú: ấp N, xã L, chị H2 cho bị cáo Nguyễn Văn V mượn nhưng không biết bị cáo V làm phương tiện phạm tội.

Các vật chứng khác đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ xử lý đúng quy định nên đề nghị không tiếp tục xử lý.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không tranh luận.

Đại diện bị hại không tranh luận; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K 14, tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng. Bị cáo, đại diện bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ý kiến, khiếu nại gì nên hợp pháp. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, truy tố người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã cung cấp lời khai phù hợp với nội dung vụ án, lời khai của bị cáo, người tham gia tố tụng khác; tài sản bị chiếm đoạt bị hại đã nhận lại và đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm nên việc vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vụ án mà vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2]. Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, đánh giá tại phiên tòa, được xác định như sau: Vào khoảng 17 giờ ngày 07/5/2025, tại ấp T, xã L, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn V cùng với người tên T1 và người Bốp (không rõ nhân thân lai lịch) đột nhập vào trại heo Lộc Tấn 4 thuộc Công ty cổ Phần C trộm cắp 29 con heo giống, có trọng lượng từ 05 kg/con đến 06 kg/con có giá trị là 72.500.000đ thì Nguyễn Văn V bị Công an xã L cùng người dân bắt quả tang cả người cùng tang vật. Còn người tên T1 và tên B chạy thoát. Trong đó, Nguyễn Văn V là người cảnh giới, còn T1 và B chủ mưu cầm đầu cũng là người trực tiếp thực hành.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Nguyễn Văn V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý; tài sản bị cáo chiếm đoạt của Công ty cổ Phần C gồm 29 con heo giống, có trọng lượng từ 05 kg/con đến 06 kg/con có giá trị là 72.500.000đ của Nguyễn Văn V đã đủ yếu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

Đối với người thanh niên tên T1 và tên B, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng quy định.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn V có nhân thân xấu, Ngày 07/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự, bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo đã từng phạm tội và đã bị đưa ra xét xử và chấp hành án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật và tài sản của người khác nên cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo, áp dụng tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty Cổ phần C nhưng chưa đưa tài sản ra khỏi khu vực quản lý của Công ty thì bị bắt quả tang, hoàn trả lại cho bị hại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt; bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu, là đồng phạm với vai trò cảnh giới mà không trực tiếp phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5]. Xử lý vật chứng: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai đề nghị xử lý vật chứng như trên là có căn cứ nên chấp nhận.

Các vật chứng khác, quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã xử lý đúng quy định nên không tiếp tục xử lý.

[6]. Trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại đã nhận được tài sản chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường nên không xử lý.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 09/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp luật và tại phiên tòa nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7]. Án phí sơ thẩm: Cần áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V (V1) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V (V1) mức án 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tính tù từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2025 đến ngày 05/9/2025.

3. Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03, màu xanh, bên trong có chứa sim số 0961502089 và 0779853627 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn V không liên trong vụ án.

- Trả lại cho bà Huỳnh Thị Cẩm H2, sinh năm: 1975, cư trú: ấp N, xã L, tỉnh Đồng Nai 01 xe mô tô biển số 93F1-145.49 là tài sản của bà Huỳnh Thị Cẩm H2 mua lại của Nguyễn Thị Tuyết T2, sinh năm: 1996, cư trú tại ấp N, xã L, bà H2 cho bị cáo Nguyễn Văn V mượn nhưng không biết bị cáo V làm phương tiện phạm tội.

(Theo mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng số NK 2025/016 ngày 23/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 10/QĐ-VKS ngày 09/9/2025 của Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai về chuyển vật chứng).

4. Trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xử lý.

5. **Án phí sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, các điều 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. **Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng HSNC CA tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS huyện Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam Lộc Ninh, thuộc Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; Đại diện bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: TA, HSVA.(.....).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Học